

Số: /HYE - QLDN1
V/v hướng dẫn thuế nhà thầu

Hưng Yên, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Thép Rông Việt Nam
Địa chỉ: Nhà số 10, 12 (khu A2, Lô số 1,2)-Lô CN5, Khu CN,
Phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên
Mã số thuế: 0901176506

Ngày 15/7/2026, Thuế tỉnh Hưng Yên nhận được Công văn số 03/2026/CV-MDV ngày 07/7/2026 của Công ty TNHH Thép Rông Việt Nam (sau đây gọi tắt là 'Công ty'), đề nghị hướng dẫn về thuế Nhà Thầu (FCT) đối với dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang Hoa Kỳ.

Về vấn đề này, Thuế tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau :

Căn cứ Điều 9 Luật số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 Luật thuế GTGT quy định:

1. *Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:*

a) *Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;*

b) *Dịch vụ xuất khẩu bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu;*

c) *Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu khác bao gồm: vận tải quốc tế; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan; sản phẩm nội dung thông tin số cung cấp cho bên nước ngoài và có hồ sơ, tài liệu chứng minh tiêu dùng ở ngoài Việt Nam theo quy định của Chính*

phủ; phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc, thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa gia công chuyển tiếp để xuất khẩu theo quy định của pháp luật; hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% quy định tại điểm d khoản này;

d) Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% bao gồm: chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài; dịch vụ cấp tín dụng; chuyển nhượng vốn; sản phẩm phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông; sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật này; thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu; xăng, dầu mua tại nội địa bán cho cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan; xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.”

Tại Điều 18 Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định về điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

“Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% quy định tại Điều 17 Nghị định này (trừ một số trường hợp đặc thù quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định này) phải đáp ứng quy định sau:

1. Đối với hàng hóa xuất khẩu, phải có:

a) Hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu (đối với trường hợp bán, gia công); hợp đồng ủy thác xuất khẩu (đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu).

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa xuất khẩu.

c) Tờ khai hải quan theo quy định.

2. Đối với dịch vụ xuất khẩu, trừ quy định tại khoản 3,4,5 Điều này, phải có:

a) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ xuất khẩu.

3. Đối với vận tải quốc tế, phải có:

a) Hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam hoặc cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với vận chuyển hành khách,

hợp đồng vận chuyển là vé. Cơ sở kinh doanh vận tải quốc tế thực hiện theo các quy định của pháp luật về vận tải.

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với trường hợp vận chuyển hành khách là cá nhân, có chứng từ thanh toán trực tiếp.”

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 69/2025/TT-BTC quy định về đối tượng áp dụng:

“1. Người nộp thuế quy định tại Điều 3 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.”.

Căn cứ khoản 1,2,3 Điều 9 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính quy định về: Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam.

Căn cứ khoản 1,2 Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài chính quy định về: Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam quy định tại Điều 2, khoản 4 Điều 3 và khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

“1. Quy định tại Điều này áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các điểm b2, b3 và b4 khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này);

2. Quy định tại Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

“a) Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện cung cấp hàng hóa cho tổ chức, cá nhân Việt Nam không kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam dưới hình thức giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài, trong đó người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc xuất khẩu hàng và giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài; người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu nước ngoài về đến Việt Nam (kể cả trường hợp giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài có kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán);

b) Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện cung cấp hàng hóa cho tổ chức, cá nhân Việt Nam không kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam dưới hình thức giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam, trong đó người bán

chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến hàng hóa cho đến điểm giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam; người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu Việt Nam (kể cả trường hợp giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam có kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán);

...

l) Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ khác với các dịch vụ nêu tại các điểm c, d, đ, e, g, h và i khoản này cho tổ chức, cá nhân Việt Nam mà việc cung cấp các dịch vụ này được thực hiện ở nước ngoài và không tiêu dùng tại Việt Nam.”.

- Căn cứ những quy định nêu trên đối với trường hợp của Công ty TNHH Thép Rông Việt Nam:

+ Đối với khoản thu nhập mà Nhà thầu nước ngoài nhận được từ việc thực hiện dịch vụ vận chuyển quốc tế chiều từ Việt Nam đi nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu nước ngoài; Đối với các khoản thu nhập của tổ chức, cá nhân nước ngoài nhận được từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam thì Thuộc đối tượng không áp dụng thuế đối với nhà thầu nước ngoài.

+ Phí vận chuyển nếu được xác định là vận tải quốc tế, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 Luật số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 Luật thuế GTGT; Điều 18 Nghị định 181/2025/NĐ-CP thì được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%.

Đề nghị Công ty căn cứ các văn bản pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Phòng TT-KT 1,2,3, NVDTPC;
- Website Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN1.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Bùi Công Minh